

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VIỆC SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

• TS. TRẦN THỊ HIỂN LƯƠNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Theo ý kiến các chuyên gia về chương trình và tài liệu dạy học, một cuốn sách hướng dẫn giáo viên (SGV) tốt gồm có phần hướng dẫn chung và phần hướng dẫn cụ thể. Phần hướng dẫn chung giới thiệu nội dung dạy học trong mối liên quan với chương trình toàn cấp học; giải thích tầm quan trọng của các chủ đề học tập, mối liên hệ giữa chủ đề này với các chủ đề khác của môn học hay với môn học khác; giới thiệu phương pháp dạy học và cách thức vận dụng vào từng dạng bài học hoặc với từng loại đối tượng học sinh (HS); hướng dẫn, gợi ý về phương pháp đánh giá và đưa ra ví dụ minh họa. Phần hướng dẫn cụ thể từng bài học, đưa các kiến thức nền liên quan đến nội dung bài học (nếu cần thiết); gợi ý về các tài liệu, đồ dùng dạy học cần thiết cho mỗi chủ đề và mỗi hoạt động trong giờ học (bao gồm các tài liệu, đồ dùng dạy học được cung cấp và tài liệu, đồ dùng dạy học dễ làm, dễ tìm ở địa phương); gợi ý các bước tiến hành dạy học (bao gồm các hoạt động dạy và học); gợi ý biện pháp, cách thức hỗ trợ HS ở các trình độ khác nhau.

Bộ SGV môn Tiếng Việt ở tiểu học hiện nay đã chú ý hơn đến việc gợi ý cho GV chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học, cách thức tổ chức giờ học,... Tuy nhiên, đây là cuốn sách dùng chung cho GV của mọi miền đất nước, do đó rất khó có thể hướng dẫn chi tiết cho GV dạy HS ở các vùng miền khác nhau. GV có nhiều việc cần làm từ những gợi ý, hướng dẫn chung của SGV. GV có thể sáng tạo trong việc sưu tầm, lựa chọn đồ dùng dạy học, tăng cường yếu tố trực quan trong dạy học, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức hoạt động học tập của HS, các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập để giờ học đạt hiệu quả và tạo được hứng thú học tập cho HS.

I. Ở bước kiểm tra bài cũ

Theo cách làm truyền thống, GV chỉ kiểm

tra bài cũ khoảng 2-3 HS. Nội dung kiểm tra chủ yếu là nhắc lại kiến thức hoặc làm lại các bài tập của bài học trước. Nếu cách làm này lặp đi lặp lại trong các giờ học thì sẽ trở nên đơn điệu. Do vậy, tùy từng nội dung bài học, GV có thể kiểm tra bài cũ theo các hình thức: tổ chức trò chơi phát triển ngôn ngữ, đố vui, đóng hoạt cảnh đơn giản, kể chuyện sáng tạo theo chủ đề, làm phiếu bài tập nhóm/cá nhân, chia sẻ kinh nghiệm,... tùy từng phân môn, nội dung dạy học, đặc điểm đối tượng HS trong lớp, điều kiện chuẩn bị, thời lượng hoặc thời điểm diễn ra tiết học trong ngày. Ví dụ, ở một số tiết Luyện từ và câu lớp 2, lớp 3, để kiểm tra HS về các mẫu câu Ai - là gì ?/ Ai - làm gì ?/ Ai - thế nào?, GV có thể chia lớp thành các nhóm đố nhau: một nhóm nêu bộ phận câu "Ai", nhóm khác phải nêu bộ phận câu còn lại (là gì ?/ làm gì ?/ thế nào?) sao cho thích hợp, sau đó đổi vai cho nhau. Tương tự, để kiểm tra việc nhớ tên các loại cá nước ngọt/ cá nước mặn (bài Mở rộng vốn từ: Từ ngữ về sông, biển - SGK Tiếng Việt 2, tập 2), GV có thể tổ chức trò chơi tiếp sức. Cách chơi: GV thành lập 2 hoặc 3, 4 đội chơi. Mỗi đội có thể từ 5 - 10 em. Các em trong mỗi đội sẽ lần lượt viết tên loài cá vào phiếu học tập/bảng lớp/bảng nhóm trong cùng một khoảng thời gian, nhóm nào viết được đúng và nhiều tên loài cá hơn thì thắng cuộc. Tổ chức trò chơi, đố vui, làm phiếu bài tập,... để kiểm tra bài cũ có thể giúp HS cảm thấy thoải mái, hứng thú hơn khi bắt đầu học bài mới.

II. Ở bước dạy học bài mới

1. Giới thiệu bài mới

Trong nhiều tiết học, SGV hướng dẫn GV giới thiệu bài mới bằng cách nêu mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đối với HS trong tiết học. Nếu tiết học nào, môn học nào cũng làm như vậy thì sẽ gây cảm giác nặng nề với HS. Vì vậy, GV nên thay đổi linh hoạt cách giới thiệu bài, ví dụ:

- Tạo một cuộc hội thoại nhỏ giữa GV và HS



hoặc HS với HS về những vấn đề có liên quan đến nội dung bài học để gây không khí học tập thân thiện, cởi mở cho HS.

- Nếu một vấn đề có liên quan đến nội dung bài mới mà HS đã được trải nghiệm để HS huy động vốn hiểu biết của mình vào việc tiếp nhận kiến thức mới.

- Giới thiệu bài học bằng tranh ảnh, vật thật,... để kích thích hứng thú học tập ở HS.

- Kể một câu chuyện ngắn có liên quan đến chủ đề bài học và có tính chất gợi trí tò mò, hứng thú của HS đối với việc tìm hiểu bài mới.

- Đưa ra câu đố đòi hỏi phải học xong bài mới thì HS mới có thể có câu trả lời hoàn hảo,

Ví dụ, với yêu cầu tả phong cảnh (Tập làm văn lớp 2), GV có thể giới thiệu một số bức tranh phong cảnh thiên nhiên của các vùng miền khác nhau để khơi dậy những cảm xúc của các em đối với cảnh đẹp đất nước, tạo hứng thú cho các em trong việc lựa chọn cảnh vật miêu tả. Với những tiết kể chuyện hay những giờ luyện nói, GV cũng có thể vào bài bằng việc tạo tình huống giao tiếp cho HS, khơi dậy nhu cầu bộc lộ, chia sẻ của các em để từ đó các em có thể dễ dàng thực hiện tốt các yêu cầu của bài học.

2. Tổ chức các hoạt động dạy học

Để huy động tối đa sự tham gia của tất cả HS vào quá trình học tập, GV có thể làm những việc dưới đây :

a) *Xây dựng hệ thống câu hỏi và các yêu cầu đối với HS*

Khả năng khái quát hoá của trẻ em lứa tuổi tiểu học chưa phát triển, do vậy, câu hỏi hoặc yêu cầu cụ thể và đơn giản sẽ phù hợp hơn với các em, nhất là ở các lớp đầu cấp học. GV có thể:

- *Tách nhỏ câu hỏi hoặc yêu cầu trong SGK*

Đây là biện pháp dẫn dắt HS nhận thức từng bước, từ chi tiết đến tổng thể, từ dễ đến khó. Cách làm này giúp GV thực hiện dạy học phân hoá đối tượng HS trong lớp và huy động được nhiều HS tham gia tìm hiểu bài. Chẳng hạn, ở bài tập đọc Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà (Tiếng Việt 5, tập 1), có câu hỏi yêu cầu HS chỉ ra hình ảnh các em cảm nhận được khi đọc bài thơ: Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch, vừa sinh động trên công trường sông Đà? Với câu hỏi này, GV có thể tách thành hai câu hỏi. Câu thứ nhất:

Trong bài thơ, những chi tiết nào giúp ta nhận biết về tĩnh mịch của không gian? Câu hỏi này chỉ yêu cầu HS nhận ra về tĩnh mịch của công trường: xe ủi, xe ben, tháp khoan, cần trục... đã thôi hoạt động; tất cả như chìm vào giấc ngủ say sau một ngày lao động vất vả. GV có thể gợi ý để HS hiểu trong không gian ấy chỉ có một âm thanh duy nhất: tiếng đàn ba-la-lai-ca. Âm thanh tiếng đàn vang xa giữa không gian bao la càng chứng tỏ cảnh đêm tĩnh mịch... Sau khi HS đã tìm ra các chi tiết cho thấy về tĩnh mịch của đêm trăng, GV nêu câu hỏi thứ hai: *Những chi tiết nào của bài thơ đã giúp ta nhận thấy cảnh đêm trăng sông Đà tĩnh mịch nhưng rất sinh động?* để HS tập trung tìm hiểu cảnh công trường trong đêm trăng sinh động bởi mọi vật được tác giả miêu tả bằng biện pháp nhân hoá: công trường đang say ngủ, tháp khoan bận ngẫm nghĩ, xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ... Sau khi HS đã trả lời được hai câu hỏi nêu trên, GV có thể yêu cầu HS khá giỏi miêu tả lại cả hai đặc điểm của đêm trăng trên sông Đà.

- *Bổ sung các câu hỏi*

Ở một số bài, SGK đã bổ sung câu hỏi để có thể huy động sự tham gia của các đối tượng HS trong lớp, giúp HS kết nối các chi tiết trong bài, tập dượt khả năng tìm tòi, phán đoán, khái quát hoá. Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều bài đòi hỏi người dạy bổ sung câu hỏi để định hướng cách tìm tòi, suy nghĩ của HS, giúp các em nhận thức, chiếm lĩnh kiến thức theo tầng bậc từ dễ đến khó. Ví dụ, trước khi trả lời câu hỏi 3 của SGK (Vi sao rừng khộp được gọi là “giang sơn vàng rọi?”), GV có thể khuyến khích HS dựa vào đoạn văn, trả lời câu hỏi: *Vàng rọi là màu vàng như thế nào?* HS có thể nêu cách hiểu của riêng mình, GV cần hướng HS cảm nhận: vàng rọi là từ chỉ màu vàng tươi sáng/ màu vàng đậm, toả đều, rộng khắp/gọi ra cảm giác màu vàng có ở khắp nơi, rất đẹp mắt. Sau khi đã hiểu nghĩa của từ “vàng rọi”, HS sẽ dễ dàng hơn trong việc trả lời câu hỏi *Vi sao rừng khộp được gọi là “giang sơn vàng rọi”?* GV có thể có những gợi ý, hỗ trợ để HS hiểu được tác giả gọi rừng khộp là “giang sơn vàng rọi” vì có sự hoà quyện của rất nhiều sắc vàng trong một không gian rộng: lá khộp vàng trên cây, thảm lá vàng rụng dưới gốc, những con mang vàng lẫn vào sắc vàng của lá khộp, ánh nắng cũng rực vàng nơi nơi... Tương tự, ở bài

Tiếng đàn ba-la-lai-ca trên sông Đà, sau khi HS đã trả lời được hai câu hỏi như đã nói trên đây, GV có thể bổ sung thêm một yêu cầu: Em hãy tả lại cảnh đêm trăng trên công trường sông Đà? Đây là câu hỏi nâng cao, khái quát hoá, dành cho những em học khá, giỏi của lớp trả lời. Câu hỏi này đòi hỏi các em kết nối các nội dung đã tìm hiểu từ hai câu hỏi trước, hình dung được toàn cảnh công trường để miêu tả lại một cách bài bản hơn, đầy đủ hơn, có cảm xúc hơn. Dựa trên đặc điểm HS trong lớp, GV có thể tách nhỏ, bổ sung hoặc điều chỉnh câu hỏi cho phù hợp hơn với HS, điều quan trọng là vẫn đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng nêu trong chương trình.

b) Nghiên cứu các phương án để gợi ý, hỗ trợ từng loại đối tượng HS

Khoa học tâm lí sư phạm đã nghiên cứu đặc điểm tâm lí lứa tuổi, khả năng tiếp nhận tri thức và hình thành kĩ năng ở mỗi độ tuổi và mỗi cá nhân khác nhau. Trong quá trình hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu của bài học, GV cần hiểu biết về các đối tượng HS trong lớp để lựa chọn những cách thức hướng dẫn, gợi ý phù hợp. GV có thể hỗ trợ HS bằng cách dùng lời để giải thích, gợi ý, gợi liên tưởng, làm mẫu, tăng cường sử dụng đồ dùng trực quan, tạo ra những thách thức tích cực,... tùy từng bài học và đối tượng HS trong lớp.

- Dùng lời để giải thích, gợi ý là cách làm rất tiện dụng. Ví dụ, ở bài tập đọc Ê-mi-li, con... (Tiếng Việt 5, tập 1), HS phải thực hiện yêu cầu: Đọc diễn cảm khổ thơ đầu để thể hiện tâm trạng của chú Mo-ri-xơn và bé Ê-mi-li. Khi HS chưa được tìm hiểu nội dung bài, các em khó có thể thực hiện tốt yêu cầu này, đặc biệt là đọc sao cho thể hiện được tâm trạng của chú Mo-ri-xơn. GV có thể gợi ý: Chú Mo-ri-xơn đang ở trong tâm trạng của người sắp vĩnh biệt gia đình, tự thiêu để bày tỏ thái độ lên án quyết liệt cuộc chiến tranh xâm lược của Đế quốc Mĩ ở Việt Nam. Theo em, giọng nói của chú Mo-ri-xơn khi trò chuyện với bé Ê-mi-li buồn bã, đau xót hay vui vẻ, phấn chấn hay trang nghiêm, nén xúc động? Tương tự, ở bài tập đọc "Quang cảnh làng mạc ngày mùa" (Tiếng Việt 5, tập 1), HS được biết rất nhiều từ chỉ màu vàng: màu lúa chín vàng xuộm, nắng vàng hoe, chùm quả xoan vàng lịm, lá mít vàng ối, tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi, bông chuối

đốm quả chín vàng, những tàu lá chuối vàng ối, bụi mía vàng xọng, rơm và thóc vàng giòn,... Để hiểu và phân biệt được nghĩa của tất cả các từ chỉ màu vàng trong bài là khó với HS tiểu học, do vậy sách chỉ yêu cầu các em "chọn một từ chỉ màu vàng trong bài và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì". Để HS có điểm tựa, sách đưa ra mẫu: vàng xọng - màu vàng gợi cảm giác như có nước. Nếu GV chỉ cho HS đọc mẫu mà không phân tích, giảng giải gì thêm, các em sẽ cảm giác mình phải bắt buộc thừa nhận và ghi nhớ máy móc nghĩa của từ vàng xọng. Để tránh được điều này, GV nên giảng giải để HS hiểu: nếu quan sát bụi mía, sẽ thấy những cây mía khi đến độ thu hoạch, thân cây có màu vàng bóng, mỡ màng, đó là dấu hiệu để chúng ta biết khi đó mía đã có nhiều nước ngọt thơm. Bởi vậy, tác giả dùng từ "vàng xọng" là muốn diễn tả màu vàng gợi cảm giác như có nước. Từ đó, GV có thể gợi ý về một cách tìm hiểu nghĩa của từ: muốn hiểu nghĩa của một từ chỉ màu vàng trong bài, cần phải xem từ đó diễn tả đặc điểm của sự vật nào, sau đó các em sẽ huy động vốn sống, vốn hiểu biết sẵn có của mình về sự vật đó để nhận biết được nghĩa của từ.

- Làm mẫu cũng là một cách gợi ý hữu hiệu đối với HS tiểu học. HS được quan sát cách thức thực hiện các yêu cầu, bài tập để có thể dựa vào đó mà thực hiện đúng các yêu cầu, bài tập tương tự tiếp theo. Mẫu ở đây được coi là một phương tiện để "thị phạm hoá", giúp HS tiếp nhận những lí thuyết ngôn ngữ không phải chỉ bằng cách nghe qua lời giảng của GV mà còn được tận mắt chứng kiến, tận mắt được "nhìn" một cách tường minh mẫu mà mình cần làm theo. Ví dụ, khi hướng dẫn HS làm bài tập dấu câu trong sách Tiếng Việt 3, tập 2:

Em đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong mỗi câu dưới đây?

a) Vì thương dân Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa nuôi tằm dệt vải.

b) Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác chị em Xô-phi đã về ngay.

c) Tại thiếu kinh nghiệm nồn nóng và coi thường đối thủ Quắm Đen đã bị thua.

Để giúp HS làm những bài tập này, GV có thể làm mẫu hoặc hướng dẫn HS làm mẫu một phần. Ví dụ, khi làm mẫu phần a ở bài tập nêu



trên, GV có thể đọc câu đó lên (thể hiện rõ chỗ nghỉ sau trạng ngữ và các thành phần cùng loại) rồi nói: Trong câu “Vi thương dân Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa nuôi tằm dệt vải”, chúng ta cần dùng dấu phẩy để tách các từ ngữ chỉ nguyên nhân (Vi thương dân) với bộ phận câu còn lại và tách các loại công việc được kể ở trong câu với nhau (cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải). Khi đọc, ta nghỉ hơi nhẹ sau dấu phẩy.

“Vi thương dân, Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải”.

Sau khi làm mẫu, HS quan sát mẫu và suy ra cách làm các bài tập tương tự còn lại. GV có thể lưu ý HS: nếu trong câu nhắc đến nhiều nguyên nhân thì phải dùng dấu phẩy để tách các nguyên nhân đó với nhau. Điều quan trọng khi làm mẫu là GV phải tạo ra một khoảng cách cần thiết giữa mẫu với phần thực hành theo mẫu để các em có thể phát huy tính tích cực của mình trong học tập.

- Việc sử dụng đồ dùng dạy học có tác dụng trực quan hoá, cụ thể hoá, đơn giản hoá, sinh động hoá nội dung học tập, giúp HS dễ dàng hơn trong việc chiếm lĩnh kiến thức. Ngoài bộ đồ dùng dạy trong mục đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt do Bộ GD&ĐT ban hành, GV cần sưu tầm, tự làm thêm nhiều đồ dùng dạy học khác để giúp HS hiểu bài và giờ học thêm sinh động. Thực tiễn dạy học cho thấy, SGK viết cho HS ở tất cả các vùng miền trong cả nước. Do vậy, nhiều từ ngữ HS vùng này hiểu nhưng HS vùng khác không hiểu. Đối với HS tiểu học, đặc biệt là HS dân tộc thiểu số, không thể chỉ dựa vào từ điển để giải nghĩa từ, câu mà cần tăng cường sử dụng yếu tố trực quan hành động (sử dụng tranh ảnh, vật thật, động tác cơ thể, câu chuyện minh hoạ). Khi sưu tầm hoặc tự làm bộ tranh ảnh minh hoạ các từ ngữ được học, GV có thể tổ chức nhiều hoạt động học tập, nhiều trò chơi học tập để giúp HS nhớ từ và hiểu nghĩa từ. Ví dụ: GV đưa từ ngữ để HS tìm tranh ảnh minh hoạ giải nghĩa từ; GV đưa tranh để HS tìm từ nêu nội dung tranh; GV đưa nhiều tranh ảnh và nhiều thẻ từ để HS tìm cặp tranh + từ thích hợp; GV đưa tranh và nêu câu hỏi để HS trả lời hoặc HS/nhóm HS này đặt câu hỏi để HS/nhóm HS khác trả lời;

3. Ở bước củng cố bài

Thực tế cho thấy, nếu thực hiện tốt bước củng cố bài, GV sẽ từng bước rèn luyện cho HS phương pháp tích luỹ vốn kiến thức. Trong một tiết học, HS phải thực hiện rất nhiều hoạt động, có thể phải làm rất nhiều bài tập, các em sẽ khó ghi nhớ hết những gì được học trong giờ. Do vậy, GV cần giúp các em sau mỗi bài học, tự đúc rút, ghi nhớ nội dung cốt lõi và ý nghĩa thực tiễn của bài học. Trong SGK môn Tiếng Việt hiện nay, không phải bài học nào cũng có hướng dẫn cụ thể, chi tiết ở bước củng cố bài. Vì vậy, để thực hiện tốt bước này, GV có thể:

- Chốt lại nội dung, yêu cầu của bài học, khắc sâu kiến thức, kĩ năng mà bài học muốn hình thành ở các em.

- Đưa ra câu hỏi về ý nghĩa của bài học để HS suy nghĩ, liên hệ thực tế.

- Tổ chức trò chơi học tập vận dụng, thực hành kiến thức - kĩ năng vừa học.

- Giao phiếu bài tập vận dụng kiến thức - kĩ năng vừa được học để làm bài.

- Yêu cầu HS kết nối kiến thức của các bài đã học với bài mới, v.v...

Tóm lại, dựa vào SGK để soạn bài đòi hỏi GV phải bỏ nhiều công sức mới có được một kế hoạch bài học mang tính khả thi. Từ kế hoạch bài học đã chuẩn bị đến thực tế dạy học trên lớp, GV còn phải xử lí linh hoạt, sáng tạo rất nhiều tình huống sư phạm. Thế giới tâm hồn trẻ thơ có biết bao điều bất ngờ thú vị, tinh cảm và nhận thức của các em khác với những gì chúng ta phán đoán khi soạn bài. Người GV cần hiểu rõ điều này để chủ động, vững vàng trong việc thực hiện nhiệm vụ cao cả của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả, *Phương pháp dạy tiếng mẹ đẻ*, tập 1, NXB Giáo dục, 1989.
2. Thái Duy Tuyên, *Một số vấn đề hiện đại trong lí luận dạy học*, Viện KHGD, 1992.
3. Nguyễn Trí, *Phối hợp các hình thức tổ chức lớp học và phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực của HS trong dạy học Tiếng Việt*, Tạp chí Giáo dục, số 26, tháng 3/2002.

SUMMARY

The article discusses some issues in using teacher's manual in Vietnamese for primary schools. In the article, the author stresses on review of the previous lesson, teaching the new lesson and consolidate the knowledge.